

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Hữu An

- Bà Hoàng Hương Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 06/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2026/QĐXXST-HS, ngày 15/4/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 05 tháng 10 năm 1973 tại: Xã K, tỉnh Bắc Ninh; CCCD: 02xxxxxxxxxx, cấp ngày 17/12/2021, Nơi cấp: Cục C06-BCA; Nơi cư trú: Thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh; Nơi tạm trú: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1940 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1978; Con: Có 02 người, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2025 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. CCCD: 02xxxxxxxxxx, cấp ngày 25/4/2021, Nơi cấp: Cục 06-BCA. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Lạng Sơn. CCCD: 02xxxxxxxxxx, cấp ngày 28/4/2025, Nơi cấp: Cục 06-BCA. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Đàm Thị B, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. CCCD: 02xxxxxxxxxx, cấp ngày 25/4/2021, Nơi cấp: Cục 06-BCA. Có mặt.

2. Bà Vi Thị T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn. CCCD: 02xxxxxxxxxx, cấp ngày 14/8/2021, Nơi cấp: Cục 06-BCA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/8/2024, Bị cáo ký hợp đồng xây nhà cho bà Vi Thị T, sinh năm 1970, trú tại Thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Việc xây dựng đã được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn (cũ) cấp giấy phép xây dựng số 65/GPXD ngày 08/10/2024. Chiều cao công trình là 12,20m, số tầng được xây dựng là 03 tầng. Ngày 29/12/2024, bà Vi Thị T ký cam kết đảm bảo an toàn về việc không vi phạm hành lang bảo vệ công trình điện với Điện lực V. Sau đó, Bị cáo đã thuê những người lao động tại tỉnh Lạng Sơn làm phụ hồ xây dựng gồm: Hoàng Văn L, sinh năm 1990, Đàm Thị B, sinh năm 1992, cùng trú tại Thôn N, xã Đ; Hoàng Văn V, sinh năm 1999, trú tại thôn B, xã K; Hoàng Thị M, sinh năm 1980, trú tại thôn B, xã Đ; Triệu Thị H, sinh năm 1971, trú tại thôn Nà Đ, xã T; Hứa Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã Đ nhưng không ký hợp đồng lao động, không đóng bảo hiểm, không tổ chức huấn luyện về an toàn lao động cho người lao động. Quá trình xây dựng bị cáo là người trực tiếp chỉ đạo người lao động làm việc, phân công nhiệm vụ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 14/01/2025, Hoàng Văn L, Đàm Thị B, Hoàng Văn V, Hoàng Thị M, Triệu Thị H, Hứa Văn T đến nhà đang xây dựng của bà Vi Thị T làm việc. Đến khoảng 06 giờ 55 phút cùng ngày, Do bị cáo có việc bận đi có công việc riêng nên đã gọi điện thoại cho Hoàng Văn V để giao công việc, yêu cầu mọi người lên tầng 3 nhà đang xây dựng của bà Vi Thị T để hạ sắt xuống và buộc sắt dầm. Sau đó, Hoàng Văn V cùng mọi người lên tầng 3 để thực hiện công việc, chỉ có Hứa Văn T còn đang ở phía dưới nhà đi lên sau. Lúc này khoảng 07 giờ, Triệu Thị H, Hoàng Thị M, Đàm Thị B buộc sắt ở khu vực cầu thang đi lên tầng 3, quay lưng về phía đường quốc lộ 1B, còn Hoàng Văn L và Hoàng Văn V kéo thanh sắt dầm dài 10m ở trên tầng 3 tường phía bên trái theo hướng từ trong ra phía ngoài đường. Khi đang kéo thanh sắt dầm, do thanh sắt dài và được kéo theo hướng từ trong ra ngoài phía đường quốc lộ 1B nơi có đường dây điện trung thế 35KV đi qua nên Hoàng Văn V, Hoàng Văn L bị đường dây điện trung thế phóng điện dẫn đến bị điện giật, ngã lăn xuống sàn nhà tầng 3. Sau khi thấy Hoàng Văn V, Hoàng Văn L bị điện giật thì bà Đàm Thị B cùng bà Hoàng Thị M đã chạy xuống tầng 1 lấy nước lên tầng 3 dội vào

người của Hoàng Văn V và Hoàng Văn L. Sau đó, Hoàng Văn V và Hoàng Văn L được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 171/KLGĐTT-TTPY, ngày 12/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Văn L tại thời điểm giám định là: 92% (Chín mươi hai phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành thương tích: Do điện giật gây nên”*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 172/KLGĐTT-TTPY, ngày 12/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Hoàng Văn V tại thời điểm giám định là: 55% (Năm mươi năm phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành thương tích: Do điện giật gây nên”*

Công văn số 3269/SNV-LĐVL ngày 22/10/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn về việc phối hợp giải quyết vụ tai nạn Hoàng Văn V, Hoàng Văn L kết luận như sau:

“Đối với người sử dụng lao động Nguyễn Văn T:

- Không tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Không ký hợp đồng lao động với người lao động theo khoản 2 Điều 13 Bộ luật Lao động năm 2019; không tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động; không đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

Đối với người lao động:

Ông Hoàng Văn V, ông Hoàng Văn L trong quá trình lao động đã không tuân thủ quy trình an toàn đối với việc lắp dựng, tháo dỡ các loại cấu kiện, kết cấu được quy định tại 2.10.1.1 Quy chuẩn QCVN 18:2021/BXD, vi phạm khoảng cách an toàn lưới điện. Tuy nhiên lỗi của người lao động là do người sử dụng lao động chưa tổ chức huấn luyện cho người lao động.

Căn cứ các tài liệu, thông tin thu thập được và lời khai của những người có liên quan, người biết sự việc; căn cứ khoản 8 Điều 3 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015, Đoàn Điều tra tai nạn lao động tỉnh Lạng Sơn (thành lập theo Quyết định số 3791/QĐ-SNV ngày 24/7/2025 của Sở Nội vụ) kết luận vụ tai nạn đối với ông Hoàng Văn V và ông Hoàng Văn L là tai nạn lao động”.

Tại biên bản làm việc ngày 20/01/2025, Điện lực V xác định khoảng cách từ nhà của bà Vi Thị T đến đường dây 35KV đúng khoảng cách 3m theo bản cam kết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bà Vi Thị T là chủ đầu tư đã giao khoán toàn bộ việc xây dựng cho bị cáo, về việc thuê, trả lương, quản lý người lao động do bị cáo quyết định. Bà Tươi chỉ kiểm tra chất lượng kỹ thuật của từng hạng mục công trình, sau đó trả tiền công cho bị cáo khi xây dựng xong các hạng mục công trình được nêu trong hợp đồng. Bà Tươi đã tuân thủ cam kết với Điện lực V, thường xuyên giám sát, nhắc nhở những người lao động về việc đảm bảo an toàn xây dựng khi có đường dây điện trung thế đi qua. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm của bà Vi Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã hỗ trợ chi phí để điều trị cho các bị hại. Ngoài ra, giữa bị cáo và các bị hại đã thoả thuận được toàn bộ việc bồi thường trách nhiệm dân sự. Cụ thể: Ngày 07/11/2025, bị cáo đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Hoàng Văn V số tiền 70.000.000 đồng, bị hại Vượng đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đồng thời, Nguyễn Văn T và Hoàng Văn L đã thoả thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 300.000.000 đồng, ngày 04/02/2026, bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại Hoàng Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đàm Thị B xác nhận đã nhận đủ số tiền còn thiếu là 200.000.000 đồng trước thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKSKV3-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người quy định tại khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, thừa nhận hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền là 10.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Hoàng Văn V đã có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Giữa bị cáo và bị hại Hoàng Văn V đã bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa không có ai đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 14/01/2025, tại nhà đang xây dựng của bà Vi Thị T, Bị cáo là chủ thầu xây dựng đã thuê các bị hại Hoàng Văn V, Hoàng Văn L làm phụ hồ. Bị cáo là chủ sử dụng lao động, là người chịu trách nhiệm về an toàn lao động, an toàn nơi đông người nhưng không tổ chức huấn luyện lao động, phổ biến quy định về an toàn, vệ sinh lao động khi làm việc gần đường dây điện trung thế đã vi phạm các quy định về an toàn lao động quy định tại khoản 2, Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2019 dẫn đến hậu quả là các bị hại Hoàng Văn V, Hoàng Văn L khi đang kéo thanh sắt dài 10m trên tầng 3 nhà bà Vi Thị T để buộc sắt dầm thì bị giật điện từ đường dây điện trung thế 35KV. Bị hại Hoàng Văn V bị thương tích 55%, bị hại Hoàng Văn L bị thương tích 92%, tổng cộng thương tích của hai người là 147%. Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi là vô ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự, nên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân khu vực 3- Lạng Sơn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho các bị hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố vợ là Trần Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có đóng góp tiền cho hoạt động xã hội cho địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được xác định là có nhân thân tốt.

[7] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về lao động mà còn gây thiệt hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh chính trị tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, lỗi dẫn đến hậu quả trong vụ án là vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động thăm hỏi, bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ theo Nghị quyết 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2027 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt chính thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*". Hội đồng xét xử thấy bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, không thuộc đối tượng được hỗ trợ của Nhà nước, bị cáo có tài sản, có sức khỏe để lao động do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo thực hiện công việc thầu xây dựng không đăng ký kinh doanh, không có tính ổn định thường xuyên có việc thì mới làm, lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi vô ý do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về Trách nhiệm dân sự: Trước thời điểm mở phiên tòa giữa bị cáo và các bị hại đã có thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa các bị hại Hoàng Văn L, người có quyền nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đàm Thị B

không yêu cầu gì thêm, bị hại Hoàng Văn V tại đơn xin xét xử vắng mặt đã xác nhận bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự và không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường dân sự trong vụ án này.

[10] Đối với bà Vi Thị T: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Vi Thị T và các bị hại không phát sinh quan hệ lao động, bà Vi Thị T đã thực hiện việc giao khoán toàn bộ công trình cho bị cáo. Tại biên bản làm việc ngày 20/01/2025, Điện lực Văn Quan xác định khoảng cách từ nhà đến đường dây 35KV đúng khoảng cách 3m theo bản cam kết. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận việc bà Vi Thị T đã cảnh báo, nhắc nhở việc xây nhà gần đường điện. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với bà Vi Thị T là có căn cứ.

[11] Đối với các bị hại Hoàng Văn V, Hoàng Văn L trong quá trình lao động đã không tuân thủ quy trình an toàn đối với việc lắp dựng, tháo dỡ các loại cầu kiện, kết cấu được quy định tại 2.10.1.1 Quy chuẩn QCVN 18:2021/BXD, vi phạm khoảng cách an toàn lưới điện. Tuy nhiên lỗi của người lao động là do người sử dụng lao động chưa tổ chức huấn luyện cho người lao động. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý trách nhiệm đối với các bị hại là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án, không thuộc đối tượng được miễn án phí nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2, khoản 5 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; 135, 136, Điều 262, 292, Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2026).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Diềm He, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với số tiền là 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Hoàng Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đàm Thị B, Vi Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Hoàng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QL NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Nam Toàn